

VĂN HOÁ VIỆT NAM : TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

HỮU NGỌC*

1. Văn hoá truyền thống Việt Nam thường được quan niệm là nền văn hoá xuất hiện từ lúc hình thành dân tộc, qua nhiều bước phát triển nội tại và chịu ảnh hưởng ngoại lai châu Á, cho đến khi ảnh hưởng của văn hoá phương Tây tác động quan trọng đến một số lĩnh vực, trong khoảng thời gian kéo dài từ thiên niên kỷ thứ nhất trước công nguyên cho đến cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Chúng tôi quan niệm hơi khác về văn hoá truyền thống của ta (chúng tôi dùng từ ngữ *văn hoá truyền thống*, chứ không dùng *văn hoá cổ truyền*). Chúng tôi cho là nền văn hoá truyền thống của ta, qua tám chục năm "tương tác văn hoá" (acculturation) với văn hoá Pháp (phương Tây) đã hấp thụ nhiều yếu tố cơ bản của văn hoá Pháp. Có nghĩa là đến mốc lịch sử 1945, khi cách mạng bùng nổ và đưa Việt Nam vào một giai đoạn thực sự hiện đại, thì văn hoá Việt Nam đã được văn hoá phương Tây làm cho phong phú thêm (dĩ nhiên phải loại trừ những ảnh hưởng tồi tệ của chủ nghĩa thực dân Pháp).

Như vậy, chúng tôi nghĩ là *nền văn hoá truyền thống của ta phải bao gồm cả những yếu tố phương Tây qua văn hoá Pháp* (trước 1945). Một tính chất hiện đại mới đã xuất hiện từ sau cách mạng 1945.

Quan niệm của chúng tôi dựa vào hai luận điểm:

- Tính chất tương đối của những khái niệm *truyền thống* và *hiện đại*.
- Sự hoà nhập hữu cơ của một số yếu tố văn hoá phương Tây vào văn hoá truyền thống của ta.

* Nhà nghiên cứu văn hóa, Nhà xuất bản Thế Giới, Hà Nội. Việt Nam.

2. *Truyền thống và hiện đại*. Hai khái niệm này rất tương đối. "Hiện đại" (*moderne*) là một khái niệm của phương Tây, nó thường bao hàm khái niệm "tiến bộ" (*progrès*) là con đẻ của triết học Ánh sáng ở châu Âu thế kỷ XVIII. Từ Pháp "*moderne*" (Anh: *modern*) gốc tiếng Latinh *modernus* có nghĩa là "mới đây", "gần đây".

Trong bối cảnh lịch sử văn hoá Việt Nam, nên hiểu khái niệm *hiện đại* thế nào? Cũng như ở phương Tây, nó có nghĩa là *mới* nhưng trên thực tế *cái mới* có nghĩa là: cái ở phương Tây đến.

Vào khoảng những năm 60-80 của thế kỷ XIX cuộc xâm lăng của thực dân Pháp đã gây ra "sốc" văn hoá giữa truyền thống (phương Đông - châu Á - dĩ vãng) và hiện đại (phương Tây, Âu Mỹ - Hiện tại và tương lai). Như vậy hiện đại hoá có nghĩa là Tây phương hoá (*occidentalisation*), chủ yếu thông qua thời kỳ thực dân Pháp cho đến cách mạng 1945.

Qua 80 năm đó, đã xảy ra một hiện tượng tương tác văn hoá phức tạp. Một mặt thì sự hiện đại hoá (Tây phương hoá) chỉ có ảnh hưởng thực sự khá sâu đến bộ phận tư sản, tiểu tư sản thành thị. Hơn 90% nhân dân ở nông thôn vẫn tiếp tục theo những truyền thống Khổng học, và ngay cả đa số dân thành thị cũng thế.

3. Ở Việt Nam, hiện đại hoá (Tây phương hoá) có hai giai đoạn:

Giai đoạn I: bắt đầu với việc truyền giáo (đạo Thiên chúa) vào thế kỷ 16-17, phát triển cao độ vào thời kỳ thực dân.

Giai đoạn II: bắt đầu với cách mạng tháng Tám 1945. Hai thời kỳ:

- Thời kỳ quốc tế hoá (từ 1945 đến khoảng giữa thập kỷ 1980. Việt Nam trong khối quốc tế xã hội chủ nghĩa.
- Thời kỳ toàn cầu hoá: được báo hiệu bởi chính sách Đổi mới (1986) và sự sụp đổ của khối Xô viết - Đông Âu.

Các yếu tố hiện đại (Tây phương hoá) của giai đoạn I khi qua giai đoạn II, trở thành truyền thống trong văn hoá của ta.

4. Trong quá trình hiện đại hoá lần thứ I, sự Tây phương hoá mang đậm dấu ấn Pháp, do Pháp có chính quyền (1863-1945). Mặc dù đa số nhân dân (nhất là ở nông thôn) vẫn theo truyền thống cũ (cổ truyền, đặc biệt tinh thần Khổng giáo), bộ phận trí thức thành thị, động lực tinh thần của đất nước, đã hấp thụ và truyền bá nhiều tư tưởng và lối sống phương Tây (Pháp). Chúng ta không nên quên một đặc điểm của văn hoá Việt Nam là chỉ hấp thụ các yếu tố văn hoá ngoại lai sau khi đã Việt hoá chúng.

Có thể đưa ra nhiều ví dụ về quá trình hiện đại hoá (Tây phương hoá, Pháp hoá) đầu tiên của ta.

Trước tiên, có thể kể đến ảnh hưởng của nền văn minh vật chất mà Fernand Braudel rất coi trọng. Một lối sống Pháp ngày nay đã trở thành truyền thống trong sinh hoạt hàng ngày của dân chúng: bánh mì, cà phê, bia, bắp cải, xu hào, xúp lơ, cà rốt, khoai tây... đã hoà nhập vào văn hoá ẩm thực của ta.

Trong cuốn *Phác thảo chân dung văn hoá Pháp*, tôi đã may mắn phỏng vấn được một số nhà văn hoá đầu ngành về sự hoà nhập của văn hoá phương Tây (Pháp) vào văn hoá Việt Nam để trở thành truyền thống Việt Nam. Một vài trong số đó đã là người thiên cổ.

Xuân Diệu, đi tiên phong trong phong trào thơ mới, công nhận thi ca Pháp là một yếu tố quan trọng tạo nên thi cách của ông. Chính khái niệm "cá nhân" đã làm đảo lộn quan niệm thơ trữ tình cổ điển của ta.

Ngôn ngữ Pháp cũng để dấu ấn mạnh lên tư duy và cách thể hiện ý nghĩa và tình cảm của ta. Chúng ta đã mượn và tạo ra cả một kho tàng từ khoa học-kỹ thuật, từ về lối sống hiện đại... Cách viết cũng thay đổi từ văn biền ngẫu sang văn giản dị, trong sáng. Nhiều thể loại mới ra đời: tiểu thuyết, kịch, báo chí...

Phan Huy Lê, thuộc thế hệ sử học đầu tiên được đào tạo từ Cách mạng tháng Tám, nhấn mạnh về giá trị đóng góp của các nhà nghiên cứu Pháp, đặc biệt của trường Viễn Đông bác cổ. Họ đã đặt nền tảng cho nhiều môn học của ta: văn bản học, khảo cổ học, dân tộc học, nhân học.

Tiếp xúc với phương Tây qua Pháp, nghệ thuật Việt Nam cũng tạo ra nhiều truyền thống hiện đại. Thí dụ, sơn mài hình thành từ cách tân một nghề thủ công lâu đời, hoạ sỹ Nguyễn Phan Chánh ra đời dưới mái trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương...

Nguyễn Xuân Khoát phối hợp một cách tài tình nhạc phương Đông và nhạc phương Tây. Ông đã sử dụng óc khoa học phương Tây để nghiên cứu nhạc Việt Nam. Các nhạc sỹ Việt Nam đã xây dựng nhạc ca khúc trữ tình và nhạc cách mạng, vừa hiện đại vừa dân tộc.

Bửu Tiễn và Tào Mạt đã phân tích ảnh hưởng của sân khấu Pháp với sân khấu cổ truyền của ta, tuồng và chèo. Đặc biệt, sự giao lưu văn hoá với phương Tây đã sinh ra hai thể loại sân khấu đã có truyền thống ở Việt Nam: cải lương và tuồng.

5. Chính sách Đổi mới (1986) thể hiện trong hiện đại hoá và công nghiệp hoá... Về mặt văn hoá, tôi nghĩ hiện đại hoá ở đây bao gồm nhiều yếu tố: không những "mở cửa" để hấp thụ cái mới (cái hay) của phương Tây mà còn của mọi dân tộc trên thế giới (toàn cầu hoá). Không những tìm cái hiện đại bên ngoài mà cần tìm lại cái cũ (cái hay), cái truyền thống (kể cả cổ truyền) bên trong để bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc.